

LAN MAN THỊT CHÓ ĐỜI NGƯỜI

Tặng Vương

Khi anh bảo tôi viết một “cái gì đó” cho mùa xuân tới, cho “Cuối đời nhìn lại” thì tôi, trong lúc hưng phấn trả lời rất nhiệt tình: chuyện đó dễ thôi! Nhưng đến lúc cầm bút chỉ thấy trăm ngàn chuyện vụn vặt. Những cái vụn vặt đáng yêu trong bao kỷ niệm một đời người có viết ra cũng chưa chắc chữ nghĩa được gang tay và chỉ người trong cuộc mới hiểu được cái đó nói gì cũng như nói về ai. Bởi sự ngộ nhận nhiều khi đến phủ phàng và họ cho rằng đó chỉ là sự thô kệch ghê tởm làm bản chữ nghĩa mà vẫn phải đọc – “đọc giấu cả vợ con” vì muốn xem cái đó nó là cái gì. Có trần trụi như những cuộc làm tình trong bóng tối. Cái mà họ vẫn phải thực thi với cái ham muốn tận cùng nhục dục. Ở họ, lời đạo đức thực ra chỉ là sự che giấu và cử chỉ

nghiêm trang chỗ này chỗ nọ chỉ là sự đánh lừa chính cả bản thân mình.

Thế thì viết gì anh nhỉ? À thì thôi, thời gian tôi đang ngồi đây. Trời cuối thu cũng sắp qua rồi mà mưa vẫn còn thối thức, nhưng mùa xuân vẫn còn xa xôi quá và năm “các đấng gâu gâu” vẫn ngự trị. Vậy thì ta vẽ thời gian cho đời ta thêm trẻ. Ta tự huyễn hoặc đời ta có ai nỡ chê cười để quay lại những ngày chưa nở mắt.

Ừ thì nói chuyện chó – loài *khuyển mã chi tình* – nhưng tôi không hiểu biết nhiều về các loại chó. Tôi chỉ kể chuyện chó chết. Nghĩa là chó đã được đem làm thịt và người nào, xứ nào thích “xơi” thịt chó nhất. Mà nếu kể về các loại chó được mọi người ưa thích thì cũng có thứ bậc như sau: nhất vện, nhì vàng, tam khoang, tứ đốm. Còn một loại cao hơn cả, nằm ngoài bốn bậc trên là loại chó mực – tức loại chó lông đen tuyền, thậm như mực tàu mượt mà đen nhánh. Ngay từ thời xưa để trừ ma quỷ người ta cũng chỉ sử dụng máu của loại chó này. Ấy ngay trong dã sử, khi Đức Thánh Trần bắt được tên giặc phương Bắc xâm lược Phạm Nhan, Người sai đem chém. Nhưng cứ chém rụng

đầu này nó lại mọc đầu khác. Cuối cùng quân sĩ rướn máu chó mực vào thì nó “ngoẻo” luôn. Tuy nhiên cả đời tôi cho đến phút này cũng chưa được xơi” loại thịt chó ấy. Đôi khi có buồn miệng hỏi – lúc bạn bè rủ đi lai rai vài đĩa, thì được ông chủ rất ư là lễ phép trả lời: “Dạ thưa ông, loại đó xin đặt trước cả con để nhà cháu đi lòng ạ”. Trời ơi! Vài thằng mà đòi ăn cả con ư! Vì thế nên chúng tôi cũng chẳng bao giờ để ý đến nữa. Và chó nào chả là chó – vàng đen trắng đỏ cạo lông rồi thì da chó cũng đều như nhau. Cũng như con người sống thích khoe khoang, kiêu kỳ phách lối... tất thở nằm queo cũng chẳng khác gì thằng ăn mày nằm chết và thịt thằng nào chôn xuống cũng thối như nhau.

Nay lại xin nói về ở xứ An Nam ta xưa thuộc Pháp. Nó chia nước ta ra làm ba kỳ – xứ Nam Kỳ là xứ thuộc địa của nó, nên nó theo bản quốc quý chó lắm. Bởi thế các thứ thịt chó không được phổ biến mà còn cấm kỵ. Vài ông Bắc Kỳ có lưu lạc vào Nam thêm món này cũng phải ăn lén lút. Theo nhà văn Tô Hoài thì sau khi làm và ăn xong, tất cả lông lá, xương xẩu đều phải cho vào bao rồi lén lút đem ra liệng giữa

dòng kênh Nhiêu Lộc. Ăn được miếng thịt chó ở nơi này, kể ra cũng vất vả thật, cứ như là ăn vụng – nhưng hình như cái gì “ăn vụng” cũng khoái. Còn ở Trung Kỳ là nơi triều đình nhà Nguyễn ngự trị mà sử sách cũng không thấy ghi từ các vị vua Tàu cho đến vua ta lấy món thịt chó làm một trong các món cao lương mỹ vị. Có lẽ vì đó nên họ hàng nhà chó nơi này thoát chết. Vả lại xứ Trung Kỳ lại đến 90% dân chúng theo đạo Phật. Mà đạo này thì lại kỵ thịt chó. Do đó chỉ còn có xứ Bắc Kỳ ta. Chẳng thế mà thời kỳ nô lệ, người dân xứ Bắc ta đã được “phong” cho mỹ danh “Bắc Kỳ thịt chó”. Gọi thế có thể là vợ đũa cả nắm thôi, là muốn mỉa mai châm biếm thôi. Chứ thực sự miền Bắc cũng có nhiều người không biết thưởng thức thứ đặc sản này. Nhưng mà sau cuộc chiến năm tư – với gần một triệu người miền Bắc di cư vào Nam (gọi là Nam nhưng phải hiểu là từ vĩ tuyến 17 – trở vào thì có cả miền Trung) – các món thịt chó đã tràn ngập khắp nơi – người miền Nam ta lâu dần cũng đã cảm thấy không thể không thưởng thức món lạ phương Bắc đem vào. Nhất là những nơi có đồng bào Công giáo cư ngụ. Đây nhé, dọc quốc lộ 1 cứ kể các nơi gần gần Sài Gòn thì nào Gia Kiệm – Hồ Nai vùng Biên Hòa,

rồi chảy ra vùng biển thì nào Kim Hải – Chu Hải – Phước Tỉnh – Láng Cát – Rạch Dừa và ngay trong lòng Sài Gòn thì xóm Mới – ông Tạ – Tân Bình. Đây là nơi nổi tiếng nhất Sài Gòn có lò mổ chó gần nhà thờ đường Bùi Thị Xuân. Nơi đây chó được thui bằng bã mía bảo là cho ngọt thịt và da chín vàng không cháy như thui bằng rơm. Các lò mổ ở quanh vùng ông Tạ thường làm từ chập tối đến một hai giờ sáng là các mối tập hợp về phân phối đi các nơi. Lò mổ chó rộn rịp chẳng thua gì lò mổ heo ở Chánh Hưng và lò mổ Trương Minh Giảng (nay là đường Lê Văn Sĩ). Các vỉa hè trên đường Phạm Văn Hai (tên bây giờ) mới sáu bảy giờ sáng, người dân đi qua đã thấy chó thui chín vàng bày cao trên sạp – hay bày chồng chất trên mấy tờ báo ở vỉa hè. Thậm chí có nơi, nhìn vào một gian nhà ngoài đã thấy lổn ngổn chó là chó. Hẳn là nơi chờ mỗi tối lấy. Ấy mới ngót triệu dân Bắc di cư mà sức tiêu thụ chó đã là như vậy. Đến năm 1975 thì không những bộ đội, cán bộ miền Nam tập kết về. Họ đã quen hương vị món thịt này, nên Bắc Nam đã là một. Rồi lại thêm biết bao nhiêu đồng bào miền Bắc, miền Trung di dân vào nữa. Thịt chó đã lên ngôi vì so ra với các thứ thịt khác thịt chó vẫn rẻ hơn mà ăn lại

hiền và bổ. Đây là nói theo các nhà *khuyến học* – Ấy cũng tựa như bây giờ người ta nghiên cứu Hồng Lôu Mộng rồi gọi là Hồng học cũng như bây giờ một số người thổi nhạc ông Trịnh Công Sơn lên là *nhạc Trịnh* cho có màu mè. Nhưng học gì thì học, nhạc gì thì nhạc, đối với xứ Bắc ta phải hãnh diện là đã đem cái hương vị quê hương đi khắp mọi miền. Người ta ca ngợi các món thịt chó ở Nhựt Tân Nghì Tầm Quảng bá gì gì đó tại Hà Nội chưa chắc đã ngon bằng ở miền Nam. Lại còn có cái quán giải chiếu, ngồi chân đất của một ông nhà văn nào đó mở ra. Tất yếu văn chương của ông ấy không thể không thơm mùi chả chó! Còn ở thành phố Sài Gòn bây giờ một số quán ngày xưa như quán “Đúng rồi” ở đường Lý Thái Tổ, quán “Lá mơ” trong hẻm đường Nguyễn Trãi, quán “Cây tơ” xóm Mới đã mai một, đi vào dĩ vãng như cái tiệm phở bò “Tàu thủy” ở đường Nguyễn Thiện Thuật – quán phở gà bà Lan ở đường Công Lý v.v... Hiện nay thành phố này có nhiều nơi bán chó. Từ lều, quán đến tiệm bàn ghế chín chu – máy lạnh mở vù vù – nhưng theo các ông bạn tôi, cũng là các thành viên, hội viên hội “khuyến học” thì cho rằng nếu đi ăn thịt chó có thể đến các nơi như sau: Thanh Đa

Bình Quới thì có quán Vân Bắc. Ở đường Ba Tháng Hai (Trần Quốc Toản cũ) có quán Đứng rồi – đường Đào Duy Anh có quán cụ Hòe. Lan ra xa một chút thì quán chó Thị Nghè. Qua đó có quán ở Thủ Thiêm xa hơn nữa có quán không tên trên đường đi bến phà Cát Lái. Gần đây, trên đường Cách Mạng Tháng Tám (xưa là Lê Văn Duyệt) lại mới mở quán Củ Giềng... nhưng mỗi nơi có một hoặc hai món làm đạt – chứ chưa có quán nào toàn bích. Thịt chó làm ra thì có nhiều món, ngoài món tiết canh là luộc, mà nghệ thuật luộc là phải hấp cách thủy thịt mềm mà không nhão, món dồi chó làm cũng rất cầu kỳ. Người ta làm phải băm ít mỡ, ít lá mơ, ít tiết rồi nhào với đậu xanh giã nát mới đem luộc – luộc xong xâm cho nước thoát ra và đem chiên hoặc nướng sơ cho khúc dồi săn lại thơm phức, bởi thế tục ngữ đã có câu:

Sống trên đời ăn miếng dồi chó

Chết xuống âm phủ biết có hay không?

Cũng đã thấy sự quyến rũ của món này ra sao!

Rồi tới nhựa mận – giò – nướng – sáo. Thịt chó không thể thiếu các thứ gia vị quan trọng là mẻ, giềng,

xả, lá mơ, mắm tôm mà thứ mắm tôm này phải là đặc sản của miền Bắc. Lúc ăn phải dùng rượu đế như đế Long An – đế Gò Đen với độ mạnh, hớp một ly vào thở phì phì như rấn hổ mang mới thấy cái đậm đà của miếng thịt chó vừa trôi qua cổ họng. Người ta còn ca ngợi sợi thịt chó mắc vào kẽ răng để ba ngày còn thơm. Nhưng với tôi, chưa lần nào dám nghe lời “siêu bốt” này bao giờ. Riêng món chả chó, khi hương thơm của thịt vừa bén lửa than tỏa ra thì có lẽ mấy ông chết rồi cũng phải ngồi dậy!?

Lại có một dạo ra Vũng Tàu qua miền Chu Hải vào thăm ông bạn. Không may lúc đó trời mưa. Mà nơi ông ở lại là “rừng” thịt chó. Trời mưa ngồi nhâm nhi ly rượu bên đĩa cây tơ thì cái buồn biết mấy cũng phải “chạy”. Nghĩa là “Buồn ơi! Chào mi” nhé! Ta đang sung sướng đây! Do đó khi vừa được gia chủ gọi ý. Tôi đâu nỡ chối từ. Thế là hai thằng chòm chung một chiếc áo mưa đến quán. Trong lúc hứng chuyện, ông bạn hỏi tôi:

- Ông đã được xơi “cái món pạc đạn” của chó chưa?
- Pạc đạn sao?
- Ừ thì của các ông bò được Tàu kêu là ngầu pín. Ông

ăn phở bò ở đường Trương Minh Ký trước, nay là Nguyễn Thị Diệu hay gì gì đó. Ông không thấy thiên hạ cứ ào ào kêu cho “tô ngẫu pín đi” à? Có dạo tôi về Sài Gòn, sáng nào cũng ra đó ăn. Tôi thấy cánh mấy bà mấy cô cũng “mộ” loại phở này lắm. Họ vừa kêu vừa cười khúc khích, chắc trong đầu lóe lên ý nghĩ bậy bạ!

Tôi bảo:

- Ủ thì bò là có món đó. Chứ chó làm gì... để đủ!

- Thế cho nên mới phải dặn trước nhà hàng. Một ngày tối thiểu họ thịt đến ba bốn con ấy. Mà cái món này phải xoi đủ ba bộ mới có ép-phê. Rồi ông bạn tôi cười nói tiếp: Khi ông xoi nhớ phải lưu ý bởi nó có xương! Có lẽ nhìn thấy bộ mặt khó tin của tôi. Ông bạn tôi vẫy tay gọi ông chủ tiệm quen thuộc lại nói nhỏ:

- Này “cái món đó” hôm nay có không? Đem cho ông bạn tôi “ba bộ”.

Cùng một cử chỉ chấp tay rất ư là lễ phép như ông chủ tiệm ở Sài Gòn khi bọn tôi đòi xoi thịt anh chó mực – nhưng miệng ông chủ ở tỉnh lỵ này nhếch mép cười hơi xỏ: dạ thưa ông cái thứ đó phải dặn và “thừa” hơi

lâu. Bởi lúc này nhiều quý ông đặt mua để về ngâm rượu ạ. Chữ “ạ”, ông kéo hơi dài với nụ cười như lần thứ nhất trước khi quay vào chặt thịt tiếp. À thì ra cái món “pạc đạn chó” này hình như tôi đã đọc ở đâu, ở đâu nhỉ? Khi mà tôi bị ông bạn đồng môn phê phán rằng: “Các anh viết... (tạm dịch cho văn vẻ là bậy lắm). Chứ ở bên Tây bên Mỹ – các anh đồng môn họ viết rất đúng đắn”. Thế là tôi lần mò trí óc đã sớm mù mờ vì tuổi già để tìm ra cái “sạch” với cái “bậy” ở trời Tây với trời ta. A! Đây rồi cũng năm Tuất – trong cuốn đặc san 2006 – Tôi đã đọc quý bạn đồng môn luận về chó – và tác dụng cái bộ “pạc đạn” của chó nó được mổ xẻ qua một câu chuyện tiểu lâm rất thú vị. Đó là lấy câu chuyện chó đá để mà luận về tác dụng của cái món mà ông chủ thịt chó vừa lễ phép “xỏ” rằng: “cái đó thừa hơi lâu và phải dọn trước. Nếu quý bạn không tin tôi thì xin cứ đọc bài “Lời chúc đầu năm” trang 41-42 thì thấy – chứ tôi sao y bản chính ra đây thì sợ là ăn cắp bản quyền vi phạm công ước Béc – rồi lại bị chửi là viết “chẳng sạch” tí nào. Nhưng ông bạn “hăng tiết vịt” lên bảo: “Đồng môn cả mà, nó kiện mày thì nó vứt mẹ nó truyền thống đồng môn đi”. Vẫn biết vậy nhưng xa mặt cách lòng – chứ còn như bọn mình ở đây, nhiều lúc

chửi nhau đến te tua tưởng không còn nhìn mặt nhau nữa. Nhưng hết cơn “hỏa lôi” rồi thì lại chứa chan tình cảm, mày mào tao tao như ngày nào còn đi học. Tôi yêu biết bao và chỉ muốn được nghe, được thấy vẻ tức giận của bạn đổ lên đầu tôi, lên bao thăng khác rồi lại cười như trẻ thơ.

Nhưng ở đây, ngộ ông bạn đồng môn nơi góc biển chân trời kia buồn tình chẳng biết tôi là thằng mô thằng tê nào, thấy tác phẩm bị “ăn cắp” cứ chiếu theo luật của “công ước bảo vệ bản quyền” thì tôi kêu trời à? Mà trời thì cao! Vậy thì tôi chỉ xin phóng tác theo kiểu HHT rằng thì là... (tất yếu nó đã giảm đến chín mươi phần trăm cái tục – còn cái tục thật thì người đọc phải tự tưởng tượng ra)... Trong chuyện chớ ấy, tác giả Trà Lũ đã chứng minh cái công dụng bộ “Pín” chớ mà ông bạn tôi đã mời tôi xơi, mà tôi bị hụt. Thì nó như thế này: “Ở đầu làng tác giả có một cụ chớ đá ngồi dể đã muôn năm ở gốc đa. Đội nắng, dầm mưa mà chẳng ốm đau gì. Một hôm có anh lực điền (tức mấy ông thanh niên to lớn khỏe mạnh cày ruộng không mệt) đi qua. Hứng chí làm sao anh lại thò tay vuốt đầu cụ chớ. Không ngờ cụ há miệng dớp ngay lấy tay,

không nhả ra nữa. Từ đấy hàng ngày chị vợ cứ phải mang cơm nước ra cho chồng ăn. Rồi một đêm, chị “nhớ” chồng không chịu nổi bèn mò ra “ăn nằm” cùng chồng ngay trước mặt cụ chó đá. Cuộc tình vừa chấm dứt thì bỗng nhiên cụ chó đá mở miệng cười ha hả. Nhờ đó, anh chồng rút được tay ra. Sao chó lại cười nhỉ? Tác giả giải thích rằng: cụ chó cười là cười về mấy phút phù du ngắn ngủi của loài người thua xa họ hàng chó nhà cụ, chứ không phải là cười về chuyện làm tình.

Phóng tác như trên sợ chưa đủ độ “đứng đắn” “sạch sẽ” – tôi xin, vâng tôi xin bạn đồng môn tác giả chuyện này cho phép tôi chép y văn vài đoạn nhé để xác định lần nữa cái món pác đạn của ông bạn Chu Hải đã thử nghiệm là không có sai. Đoạn văn “phong tình chó” ấy như sau: “Chắc chúng ta ai cũng nhớ hình ảnh hai con chó “dăng dây”. Các nhà sinh vật học giải thích rằng: Khi yêu nhau, chú chó đực vừa đưa khí giải (theo tiếng miền Nam) vào trong hang thì địch quân bèn nắm chặt ngay lấy và đặt nút chặn không cho kẻ thù rút được vũ khí về. Rồi địch quân dùng hấp tinh đại pháp, từ từ hút hết tinh khí... Cuộc yêu của chó

nó dai dẳng hai, ba tiếng có khi đến nửa ngày là thế”.

Sau cuộc thăm ông bạn Vũng Tàu, tình cờ tôi lại được một vị “truyền nhân” thị cây này xác định cụ thể cho thấy trong các ông chó còn có một của quý nữa mà lâu nay các vị hội viên hội khuyến học ở Sài Gòn – kể cả cụ Hội trưởng – cũng chưa biết tới. Vậy thì việc âm thực còn nhiều cái bí mật. Có đi đây đi đó mới thấy – chẳng khác gì câu tục ngữ đã được biến dạng: “Đi một ngày đàng học một sàng ăn” – Ăn là một cái nhục. Ai cũng bảo vậy – nhưng đây không phải vậy. Nó là một nghệ thuật trong sự khám phá để tô điểm thêm cho cuộc sống con người.

Một buổi chiều mưa, các vị trong hội “khuyến học” gọi nhau họp mặt để đãi một thành viên từ xứ Bắc Âu về, vị này dù đã xa xứ mười mấy năm trời vẫn không quên được món “mộc tồn” quê hương nên khi *đường dây nói* vừa tới, ngài đã hét lên Ok! Ok! Tao tới ngay. Thế là cả bọn chúng tôi bốn người được đặt dưới quyền vị Hội trưởng Trần điều khiển. Cũng phải nói qua loa vài nét về vị chủ tịch hội khuyến học này. Cụ năm nay ngót nghét bảy mươi. Trong cuộc đời từ

lúc thanh xuân cho đến nay tóc bạc da môi – kể biết bao món chó đã đi qua đời cụ – từ Xóm Mới Gò Vấp – đến Ông Tạ - Thị Nghè – Thanh Đa – Bình Quới, gót chân cụ bước, bóng cụ ngả nghiêng trên đường về. Gặp cụ vào xóm, loại chó nào dù vàng hay vện cũng chỉ quay đầu lại ửng oảng vài tiếng rồi co giò chạy mất. Mặc dù cụ không phải là sát thủ của bọn chúng, nhưng vì cụ chính là một trong những vị ân nhân muốn “đổi đời” bọn chúng. Bàn rộng ra thì có lẽ loài chó thường được nghe con người than rằng làm người gì mà khổ hơn chó. Vì vậy chúng sợ làm người nên chỉ muốn ở kiếp chó thôi, “người mà khổ hơn cả chó” – thì làm người làm gì – trừ khi được hóa kiếp làm chó kiểng! Cả lò nhà bọn chó đã rĩ tai nhau như vậy đấy quý cụ ạ.

Bây giờ lại quay về buổi hội ngộ bạn hiền phương xa về bản quốc, mời bạn đi thịt chó mắ môm cho nó thỏa cái vong linh cuối đời. Vừa đủ mặt, bốn cái miệng cùng phát thanh một lúc “đi đâu”? Hội trưởng nhú mày suy tư không tới một giây rồi phán – đi đâu à? Theo tao đến chỗ này hơi xa một chút nhưng giá mềm mà lại “tưng từng từng...”.

“Từng từng từng” là cái quái gì chỉ có cụ biết và thế là cả bọn bốn người chất trên hai xe lê mê dưới trời mưa đi về xa lộ Biên Hòa (nay là xa lộ Hà Nội) rồi rẽ vào con đường hẻm lối ra bến phà Cát Lái. Hẻm mưa rơi lầy lội, lép nhép cỏ non mọc lan ra cả mặt đường. Và một quán, mái nửa lá nửa tôn lù lù trước mặt. Trong ánh sáng mù mờ, người ngồi lố nhố. Một làn khói mỏng thoát ra đằng cửa trước bị đọng lại dưới mưa bay nặng hạt. Cụ Hội trưởng giơ tay chỉ, miệng thều thào như tưa nước miếng quen thuộc mùi chó xào nấu bay ra:

- Dừng lại. Đây rồi!

Các vị hội viên loạng quạng dựng xe rồi chạy ào vào đứng dưới cánh liếp che mưa. Cởi áo, rũ quần cho các mảng bùn mỏng rơi ra. Bà chủ quán trên dưới năm mươi. Áo nâu non sát nách. Da thịt trắng mầu mỡ chó, cỡ người nhiều thịt ít bánh, quê Thái Bình đơn đả:

- Chào anh. Chào các bác. Xin mời vào trong cho ấm cúng. Sao lại chào anh? Rồi lại chào các bác? À thì ra tiếng chào anh là dành cho một người còn các bác là ba thằng còn lại. Cái mà cụ Hội trưởng hội

khuyến học của chúng tôi gọi là “từng từng từng” chính là đây.

Rồi bàn gỗ thông – ghế ngồi quán cóc được bày ra. Ly đế Long An trong veo lần lượt chuyển tay cho ấm lòng thực khách. Mùi mắm tôm tận xứ Bắc u uẩn bám vào áo vào tóc vào hết các cặp môi đang nhai đang nghiền đậm nét một Lỗ trí Thâm trong Thủy Hử. Khi ly rượu đầu vừa mới dứt vòng, như một nếp quen thuộc quá tự nhiên, người đẹp sắp xỉ “mầm non nghĩa địa” đã chính tay đưa lên hai món dồi chiên và thịt luộc. Trong ánh sáng ngọn đèn điện đỏ tù mù, đĩa lá mơ non xanh mơn mớn còn gợn những sợi lông tơ, tưởng mới được đôi bàn tay ngọc ngà vớt nhẹ trong sương sớm. Lát riêng vừa độ vàng non bên cọng xả trắng ngần như ngọc. Cứ thế thời gian trôi trong từng món với câu chuyện phần lớn những ngày còn đi học với nhau. Và vui nhất là những mẫu chuyện chọc thầy chọc bạn. Chọc thầy thì bao giờ cũng lén lút rồi có bị khám phá ra thì đồng đồ cho bóng bóng đồ cho đồng. Cuối cùng thì cả đời lòng vẫn nhớ thầy. Còn bạn thì đặt đủ các sước danh chọc nhau giận đến sùi bọt mép mà lúc ra đời gặp nhau dù đã là ông nọ ông

kia vẫn chẳng tha nhau cái tên không được cha mẹ ghi vào giấy khai sinh. Ôi! Yêu thương là thế. Hội trưởng phều phào khi miếng dồi vừa trôi qua cổ:

- Này chúng mày, thằng Típ, thằng Ba Cụt giờ ở đâu? Thằng Cát cà rem, Ru xích lô máy, Thịnh phét, Tiếp lùn, Dũng điện... mười mấy năm chưa gặp. Mà... ừ sống chết ra sao... mà ừ... ông lấy tay chùi nước mắt. Bàn tiệc theo dòng tâm cảm của ông cũng chợt lặng đi như dành một phút để cùng ông nhớ tới đám bạn cũ.

Chợt trong góc quán hơi xa, một người tướng tá Trương Phi tay cầm ly rượu long lanh màu hổ phách bước tới lễ phép thưa với Hội trưởng của chúng tôi rằng:

- Từ lúc bác vào quán cho đến lúc bác uống rượu, cháu thấy phong độ của bác giống hệt bố cháu lúc còn sống. Cháu mời bác ly rượu này để cảm ơn bác đã cho cháu thấy lại hình ảnh bố cháu ngày xưa.

Hội trưởng tôi nhìn màu rượu lạ ngập ngừng từ chối: cảm ơn anh – nhưng tôi uống quen cái thứ “nước mưa” này rồi. Tôi mà “chơi” thứ lạ vào là hết chạy xe về. Anh thông cảm.

- Dạ cái loại này “êm” lắm – ngày xưa bố cháu ngâm củ ba kích với loài ngựa biển nên ông cụ tám mươi vẫn còn “gân” lắm bác ạ. Hội trưởng mỉm cười đỡ lấy ly, nói:

- “Gân” hả? Này thì “gân”! Cảm ơn anh.

Hội trưởng ngựa cổ – uống một hơi. Đưa trả ly “người Trương Phi”. Cảm ơn lần nữa rồi ngồi xuống lăm bắm cho đủ bạn bè nghe: Một kích cũng bỏ mẹ người ta rồi, mà đây những ba kích – chắc phải hỏi cụ lang Hỷ xem có đúng không? Nếu đúng thì thằng Na-uy nhớ ngâm mấy hũ, kéo lúc đi về lại phải ngồi xe lăn ra phi trường Tân Sơn Nhất như dạo nợ. Tôi cũng đem thêm loại rượu ngâm Pín chó mà hôm cùng ông bạn ở Vũng Tàu, chủ quán cho hay tác dụng cũng “chời ơi” để hội viên tham khảo. Câu chuyện đang xoay quanh cái tác dụng “chời ơi” của củ ba kích lẫn rượu ngâm Pín chó thì giọng oanh vàng nhão nhoẹt của chị Tư Thái Bình thở qua gáy cụ Hội trưởng: “Cho em quạt chả”. Một chiếc lò than hồng như lò nấu thuốc bắc của người bệnh được đặt giữa bàn và những vỉ thịt chó đã ướp đủ gia vị nằm nhờ nhờ giữa. Cũng phải nói đặc điểm ở quán “lều” này là chả chó được

quạt ngay trước mặt thực khách – chứ không phải như các nơi khác chả đã được quạt sẵn – khi khách cần thì chỉ hơi cho nóng lại. Chẳng mấy chốc lửa bén, mỡ chó cháy xèo xèo. Mùi thơm càng lúc càng bay lên theo làn khói. Hơi ấm lan tỏa. Đôi má chị Tư tuy đã quá xuân vẫn phấn hồng đìn địn mồ hôi. Cụ Hội trưởng liếc mắt qua cặp kính lão đưa tình, lòng như sống lại tuổi đôi mươi ngày về Châu Đốc xa xăm lấy vợ. Thực ra thì tính cụ “giăng gió” thế thôi chứ bản chất cụ lại là một người vô cùng chung thủy sau cái lần cụ bị vợ bắt quả tang đang “rước đèn” cùng người “tưởng những đá vàng” trong sở thú. Cụ khề khà kể: “Hôm ấy mẹ của đám con tao chờ tao ra lấy xe. Chờ đến lúc *chị chàng* của tao ôm eo tao, vắt chân qua yên xe – nàng như tia chớp xuất hiện “khóa còng”, ngồi phía sau cùng và bảo tao chạy thẳng về nhà để trình diện “bà con làng nước”. Trời ơi! Lúc ấy tao “chết ngồi” còn hơn Từ Hải “chết đứng” khi bị Hồ Tôn Hiến lừa. Trên con đường dài về Gò Vấp tao chỉ mong được gặp quý ông cảnh sát công lộ, thậm chí cả đến ngã tư gặp đèn đỏ, tao cũng cứ thế từ từ vượt luôn. Miệng cứ cầu xin bất cứ ông nào ở chỗ nào, bóng tối nào ập ra thổi “roét” một cái là *đời tao sống lại*

Cụ Loan “lờ” ngắt lời thắc mắc hỏi:

- Người ta thì sợ cảnh sát phạt chở ba thấy mục nội, mà mày lại cầu phạt là tại làm sao?

- Mày dở lắm. Tao “thấp có thua trí đàn bà” nhưng vẫn còn bình tĩnh nghĩ ra mưu kế – nghĩa là cứ chạy tà tà, vượt đèn đỏ – cảnh sát thấy tất yếu phải thổi còi – dừng xe – mà dừng xe là phải xuống tất. “Cái khóa ngàm” được mở – tao sẽ bấm tay cho “em” vù lên xe ôm hay tắc xi – lúc đó nhân chứng, vật chứng chẳng còn. Tao sẽ cãi “phăng” đi. Nhưng mà số tao là số chó chết. Cảnh sát công lộ không có ông nào “toét” cho tao một cái. Thế rồi...

- Rồi sao?

- Rồi sao ấy à? Thì làm tờ cam kết như hồi xưa tụi mày đi học ở Chu Văn An quậy phá bị thầy Tổng Lăng hay thầy Giám thị Lan cho đi công-si ngày chủ nhật ấy. Biết chưa!”.

Câu chuyện tình “thâm cung bí sử” của Hội trưởng bị cắt ngang bởi mùi chả chó thơm ngậy đè cả âm thanh vào trong họng của người muốn hỏi cũng như người muốn trả lời. Nước miếng tứa ra chẳng ai thèm

nói với nhau nữa. Rồi rượu, rồi chả quyet vào nhau trong cái ngây ngất khiến một cụ “nhà thơ nửa mùa” rên rĩ lấy Kiều:

Mai sau, ừ có mai sau

Thơm mùi chả chó tìm nhau mà về. (1)

Lời ngâm nhừa nhựa lè nè đem tiếng mưa rơi lộp độp trên mái lều vừa lộp lá lộp tôn nghe như tiếng đàn tiếng phách hát cho ma nghe ở một miếu cô hồn giữa cánh đồng không mông quạnh.

Mà thực ra, hôm ấy bốn chúng tôi cũng liêu xiêu như bóng những cô hồn vất vưởng ra xe. Nhưng ra xe rồi lại phải dựa xe đứng chờ, bởi cụ Hội trưởng bảo quên đồ trong quán. Nào có quên gì, ai cũng biết chẳng qua cụ quay lại cũng chỉ là gửi đôi lời hò hẹn gió trăng. Rượu vào cụ đã quên đứt cảnh “bị khóa ngàm” chết đứng hơn ông Từ Hải của nàng Kiều dạo nào.

Thời gian đi nhanh quá.

Năm nay, giờ đã là cuối tháng mười rồi mà vẫn chưa thấy ông bạn vùng xứ Bắc Âu về. Hay là mấy hũ rượu ngâm củ ba kích cùng pín chó, ngày ông lên

đường vác theo đã đổ hết cho những người tóc vàng môi đỏ rồi, nên nay đã liệt giường liệt chiếu. Lại thêm ông Hội trưởng tối ngày bận rộn cùng Hội mới gần nơi ông ở. Cái hội ấy, ông cũng vừa được bầu làm Hội trưởng: Đó là Hội đánh trống thổi kèn. Cái quán gió bên lề đường ra bến phà Cát Lái – cái quán được ông thêm khúc đàn cầm “từng từng tưng” giờ cũng như đi vào dĩ vãng. Than ôi! Năm chó cũng sắp bị chôn vùi. Đời người thoáng chốc.

(1) *Mai sau dù có bao giờ*

Đốt lò hương cũ so tư phím này

(Kiều – Nguyễn Du)